

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu
mua 21 danh mục Hóa chất, Vật tư tiêu hao và Y dụng cụ
phục vụ công tác xét nghiệm phòng chống dịch Covid-19
bằng nguồn kinh phí không thường xuyên năm 2020
của Bệnh viện C Đà Nẵng**

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN

Căn cứ Quyết định số 5332/QĐ-BYT ngày 11/11/2019 của Bộ Trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế tổ chức và Hoạt động của Bệnh viện C Đà Nẵng;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp;

Căn cứ tình hình diễn biến phức tạp của dịch viêm đường hô hấp cấp Covid-19 trên địa bàn Thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Quyết định số 1714/QĐ-BVC ngày 17/12/2020 của Giám đốc Bệnh viện C Đà Nẵng về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua 21 danh mục Hóa chất, vật tư tiêu hao và y dụng cụ phục vụ công tác xét nghiệm phòng chống dịch Covid-19 bằng nguồn kinh phí không thường xuyên năm 2020 của Bệnh viện C Đà Nẵng;

Căn cứ Quyết định số 4318/QĐ-BYT ngày 06 tháng 11 năm 2007 của Bộ Trưởng Bộ Y tế về việc ủy quyền cho thủ trưởng đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ y tế phê duyệt Hồ sơ mời thầu và kết quả lựa chọn nhà thầu của các đơn vị thuộc Bộ Y tế;

Căn cứ ý kiến thẩm định của Tổ thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu mua 21 danh mục Hóa chất, vật tư tiêu hao và y dụng cụ phục vụ công tác xét nghiệm phòng chống dịch Covid-19 tại văn bản ngày 28 tháng 12 năm 2020.

Xét đề nghị của Tổ thẩm định kết quả xét chọn tại Tờ trình ngày 28 tháng 12 năm 2020 về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu mua 21 danh mục Hóa chất, vật tư tiêu hao và y dụng cụ phục vụ công tác xét nghiệm phòng chống dịch Covid-19 bằng nguồn kinh phí không thường xuyên năm 2020 của Bệnh viện C Đà Nẵng;

Theo đề nghị của Ông Trưởng Phòng Vật tư-TBYT.

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1. Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu mua 21 danh mục hóa chất, vật tư tiêu hao và y dụng cụ phục vụ công tác xét nghiệm phòng chống dịch Covid-19 bằng nguồn kinh phí không thường xuyên năm 2020 của Bệnh viện C Đà Nẵng, với tổng giá trị trúng thầu là: **539.555.000đồng** (*Bằng chữ: Năm trăm ba mươi chín triệu, năm trăm năm mươi lăm ngàn đồng*), với những nội dung sau:

STT	Tên gói thầu	Giá kế hoạch (VND)	Giá trúng thầu (VND)	Tên nhà thầu trúng thầu
1	Gói thầu: 21 danh mục Hóa chất, vật tư tiêu hao và y dụng cụ phục vụ công tác xét nghiệm phòng chống dịch Covid-19	539.555.000	539.555.000	Công ty TNHH Khoa học Hợp Nhất

(Phụ lục danh mục đính kèm)

- Hình thức thực hiện hợp đồng: hợp đồng trọn gói
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 45 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

Điều 2. Trưởng phòng Vật Tư - TBYT Bệnh viện C Đà Nẵng được phép thương thảo hợp đồng với các đơn vị trúng thầu có tên ở điều I trình Giám đốc phê duyệt theo đúng qui định hiện hành với một số điều khoản chính sau:

1. Giá hóa chất, vật tư tiêu hao và Y dụng cụ là giá trúng thầu và không được cao hơn giá đã được phê duyệt.
2. Số lượng vật tư tiêu hao và hóa chất sử dụng trên cơ sở nhu cầu phục vụ điều trị và chăm sóc bệnh nhân.
3. Giá trị hợp đồng: đã bao gồm tất cả các loại thuế, phí, lệ phí theo luật định và giao hàng tại kho Bệnh viện C Đà Nẵng.
4. Vật tư tiêu hao, vật tư thay thế và hóa chất xét nghiệm phải đảm bảo chất lượng, đúng mẫu mã đã chào trong hồ sơ đề xuất.
5. Tổ chức nghiệm thu, thực hiện việc tạm ứng, thanh toán vốn mua sắm hàng hóa theo từng đợt tùy thuộc vào nhu cầu thực tế sử dụng điều trị cho bệnh nhân và thực hiện theo đúng các qui định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Các ông Trưởng Phòng: Vật tư TBYT, Tài chính Kế toán và các bộ phận cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- Như điều 5
- Lưu VTTB
- Lưu Văn thư

Nguyễn Trọng Thiện

PHỤ LỤC

DANH MỤC HÓA CHẤT, VẬT TƯ TIÊU HAO VÀ Y DỤNG CỤ PHỤC VỤ CÔNG TÁC XÉT NGHIỆM PHÒNG CHỐNG DỊCH COVID-19

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-BVC ký ngày tháng năm 2020)

STT	Tên hàng hóa	Tên thương mại	Hãng SX/Nước SX	Đơn vị tính	Quy cách đóng gói	Số lượng	Đơn giá (đã có VAT)	Thành tiền (VND)	Phân nhóm
1	Hóa chất tách chiết tự động	MagDEA Dx SV	Precision System Science (PSS)/ Nhật Bản	Hộp	48 test/Hộp	19	7,920,000	150,480,000	06
2	Hóa chất tách chiết	QIAamp Viral RNA Mini Kit (250)	Qiagen/ Đức	Hộp	250 Test/Hộp	1	31,625,000	31,625,000	06
3	Hóa chất realtime PCR	SSIII 1-STEP QRT-PCR 100 100 RXN	Invitrogen - Thermo Fisher Scientific/Mỹ	Hộp	100 phản ứng/Hộp	2	18,125,000	36,250,000	06
4	Bộ môi và Probe xác định SARS-CoV-2 bằng gene E theo WHO	LightMix SarbecoV E-gene plus EAVcontrol	TibMolBiol/Đức	Gói	96 Test/Gói	2	12,100,000	24,200,000	06
5	Nước sử dụng cho sinh học phân tử	Nuclease-Free Water, for Molecular Biology	Sigma – Aldrich/Mỹ	Chai	1L/Chai	1	3,000,000	3,000,000	06
6	Môi trường bảo Quản, Vận Chuyển Mẫu	Universal Transport Medium for Viruses, Chlamydia, Mycoplasma and Ureaplasma-UTM	Việt Nam	Ống	Ống	2700	34,000	91,800,000	06

STT	Tên hàng hóa	Tên thương mại	Hãng SX/Nước SX	Đơn vị tính	Quy cách đóng gói	Số lượng	Đơn giá (đã có VAT)	Thành tiền (VND)	Phân nhóm
7	Bộ rack giữ ống 15ml	Bộ rack giữ ống 15ml	QST / Trung Quốc	Cái	Cái	10	200,000	2,000,000	06
8	Bộ rack giữ ống 1.5/2.0 ml	Bộ rack giữ ống 1.5/2.0 ml	SSI/ Mỹ	Cái	Cái	10	200,000	2,000,000	06
9	Bộ rack lạnh cho ống 1.5ml/2.0ml	IsoFreeze MCT	SSI/ Mỹ	Cái	Cái	2	1,400,000	2,800,000	06
10	Bộ rack lạnh cho ống 0.2ml	IsoFreeze PCR	SSI/ Mỹ	Cái	Cái	4	700,000	2,800,000	06
11	Micropipette 2-20ul	Finnpipette F1	Thermo Fisher Scientific/Phần Lan	Cái	Cái	3	5,700,000	17,100,000	06
12	Micropipette 20-200ul	Finnpipette F1	Thermo Fisher Scientific/Phần Lan	Cái	Cái	2	5,700,000	11,400,000	06
13	Micropipette 10-100ul	Finnpipette F1	Thermo Fisher Scientific/Phần Lan	Cái	Cái	3	5,700,000	17,100,000	06
14	Micropipette 100-1000ul	Finnpipette F1	Thermo Fisher Scientific/Phần Lan	Cái	Cái	3	5,700,000	17,100,000	06
15	Micropipette 1-10ul	Finnpipette F1	Thermo Fisher Scientific/Phần Lan	Cái	Cái	1	5,700,000	5,700,000	06
16	Giá đỡ pipette	Giá đỡ pipette	Thermo Fisher Scientific/Phần Lan	Cái	Cái	3	2,500,000	7,500,000	06
17	Đầu côn các loại, có lọc	Đầu côn các loại, có lọc	AHN hoặc QSP	Hộp	96 tip/hộp	285	200,000	57,000,000	06
18	Tăm bông ty hầu	Tăm bông ty hầu	Việt Nam	Gói	100 Cái/Gói	28	1,100,000	30,800,000	06
19	Tăm lấy dịch họng	Tăm lấy dịch họng	Việt Nam	Gói	100 Cái/Gói	29	690,000	20,010,000	06
20	Tuýp ly tâm nhựa 1.5ml	Tuýp ly tâm nhựa 1.5ml	AHN hoặc Fintech	Ống	Ống	3500	1,300	4,550,000	06

STT	Tên hàng hóa	Tên thương mại	Hãng SX/Nước SX	Đơn vị tính	Quy cách đóng gói	Số lượng	Đơn giá (đã có VAT)	Thành tiền (VND)	Phân nhóm
21	Tube đực 0.2ml	Tube đực 0.2ml	SSI/ Mỹ	Hộp	Hộp 960 ống	2	2,170,000	4,340,000	06
Tổng cộng <i>(Bằng chữ: Năm trăm ba mươi chín triệu, năm trăm năm mươi lăm ngàn đồng chẵn./.)</i>								539,555,000	

PHỤ LỤC

**DANH MỤC HÓA CHẤT, VẬT TƯ TIÊU HAO VÀ Y DỤNG CỤ
PHỤC VỤ CÔNG TÁC XÉT NGHIỆM PHÒNG CHỐNG DỊCH COVID-19**
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-BVC ngày tháng năm 2020)

STT	Tên hàng	Phân nhóm theo TT14	Đơn vị tính	Quy cách đóng gói	Số lượng	Đơn giá trúng thầu (đã có VAT)	Thành tiền (VND)
1	Hóa chất tách chiết tự động	06	Hộp	48 test/Hộp	19	7,920,000	150,480,000
2	Hóa chất tách chiết	06	Hộp	250 Test/Hộp	1	31,625,000	31,625,000
3	Hóa chất realtime PCR	06	Hộp	100 phản ứng/Hộp	2	18,125,000	36,250,000
4	Bộ môi và Probe xác định SARS-CoV-2 bằng gene E theo WHO	06	Gói	96 Test/Gói	2	12,100,000	24,200,000
5	Nước sử dụng cho sinh học phân tử	06	Chai	1L/Chai	1	3,000,000	3,000,000
6	Môi trường bảo Quản, Vận Chuyển Mẫu	06	Ống	Ống	2700	34,000	91,800,000

STT	Tên hàng	Phân nhóm theo TT14	Đơn vị tính	Quy cách đóng gói	Số lượng	Đơn giá trúng thầu (đã có VAT)	Thành tiền (VND)
7	Bộ rack giữ ống 15ml	06	Cái	Cái	10	200,000	2,000,000
8	Bộ rack giữ ống 1.5/2.0 ml	06	Cái	Cái	10	200,000	2,000,000
9	Bộ rack lạnh cho ống 1.5ml/2.0ml	06	Cái	Cái	2	1,400,000	2,800,000
10	Bộ rack lạnh cho ống 0.2ml	06	Cái	Cái	4	700,000	2,800,000
11	Micropipette 2-20ul	06	Cái	Cái	3	5,700,000	17,100,000
12	Micropipette 20-200ul	06	Cái	Cái	2	5,700,000	11,400,000
13	Micropipette 10-100ul	06	Cái	Cái	3	5,700,000	17,100,000
14	Micropipette 100-1000ul	06	Cái	Cái	3	5,700,000	17,100,000
15	Micropipette 1-10ul	06	Cái	Cái	1	5,700,000	5,700,000
16	Giá đỡ pipette	06	Cái	Cái	3	2,500,000	7,500,000
17	Đầu côn các loại, có lọc	06	Hộp	96 tip/hộp	285	200,000	57,000,000
18	Tăm bông ty hầu	06	Gói	100 Cái/Gói	28	1,100,000	30,800,000
19	Tăm lấy dịch họng	06	Gói	100 Cái/Gói	29	690,000	20,010,000
20	Tuýp ly tâm nhựa 1.5ml	06	Ống	Ống	3500	1,300	4,550,000
21	Tube đục 0.2ml	06	Hộp	Hộp 960 ống	2	2,170,000	4,340,000

STT	Tên hàng	Phân nhóm theo TT14	Đơn vị tính	Quy cách đóng gói	Số lượng	Đơn giá trúng thầu (đã có VAT)	Thành tiền (VND)
	Tổng cộng						539,555,000

(Bằng chữ: Năm trăm ba mươi chín triệu, năm trăm năm mươi lăm ngàn đồng)